

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BTP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp và Hệ thống Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Quyết định số 1301/QĐ-BTP ngày 07 tháng 6 năm 018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định 71/QĐ-BTP ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TT.



*Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**

**Công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 410/QĐ-BTP ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về chính sách, pháp luật, các lĩnh vực quản lý nhà nước, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là các nhiệm vụ được xác định trong Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 của Chính phủ, qua đó, tiếp tục nâng cao hình ảnh, vị trí, vai trò của Bộ, ngành Tư pháp.

- Định hướng thông tin báo chí nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành; kịp thời phản hồi thông tin báo chí đăng tải về những vấn đề được dư luận quan tâm thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành.

- Phát huy trách nhiệm, vai trò chủ động của các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan tư pháp địa phương trong thực hiện công tác truyền thông, góp phần lan tỏa sâu rộng những kết quả đạt được trên các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành tới đời sống xã hội.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát đường lối, quan điểm của Đảng, quy định pháp luật về phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp trong năm 2021.

- Đảm bảo phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các bộ, ngành và cơ quan tư pháp địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ truyền thông; xác định cụ thể thời gian, phân công rõ ràng trách nhiệm chủ trì, phối hợp.

- Các hoạt động được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu thông tin của dư luận xã hội và cơ quan báo chí; thường xuyên được đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Nội dung trọng tâm truyền thông**

1.1. Công tác quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII, các Kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Việc nghiên cứu, xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xem xét, ban hành và triển khai Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045...

1.2. Việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhất là tính dự báo của chính sách, đảm bảo tính khả thi để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống; công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

1.3. Hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác sử dụng Bộ pháp điển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

1.4. Việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; công tác theo dõi thi hành pháp luật nhất là các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

1.5. Kết quả đạt được khi thực hiện việc thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở; kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL... Công tác phổ biến các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, trình tự, thủ tục, kỹ năng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện nghĩa vụ; các văn bản pháp luật mới được ban hành, liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, xuất phát từ nhu cầu của người dân; việc phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp trước, trong và sau thời điểm diễn ra kỳ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực này.

1.6. Thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; các giải pháp để cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1), chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9) và chỉ số Giải quyết phá sản doanh nghiệp (A10); nâng xếp hạng chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo.

1.7. Việc tổ chức triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế sau khi được ban hành; kết quả thực hiện các chỉ tiêu Thi hành án dân sự được Quốc hội giao năm 2021.

1.8. Định hướng xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Công chứng năm 2014; công tác triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kết quả triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 – 2025 và các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội...

Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19.

1.9. Công tác thẩm định các dự thảo điều ước quốc tế; việc thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc; việc thực hiện nhiệm vụ chủ trì, đại diện pháp lý cho

Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và thực thi các điều ước quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về dân sự mà Việt Nam là thành viên.

Việc thực hiện các giải pháp phù hợp để triển khai các thỏa thuận, chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác đã ký với các đối tác quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; kết quả thực hiện công tác quản lý các chương trình, dự án, phi dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, công tác thông tin đối ngoại, xây dựng hình ảnh và uy tín của Bộ, ngành với các đối tác quốc tế.

1.10. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ ngành Tư pháp; việc tiếp thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm đào tạo các chức danh Tư pháp; công tác tuyển sinh, đào tạo tại các Trường Cao đẳng Luật.

1.11. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành, trong đó chú trọng triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021 -2025 và năm 2021; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.12. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong Bộ, ngành Tư pháp; công tác tham mưu, phối hợp tham mưu cho các cấp, các ngành về khía cạnh pháp lý trong các quyết sách, chỉ đạo phòng chống dịch, thực hiện “mục tiêu kép”.

1.13. Những cải tiến về nội dung và hình thức của các ấn phẩm báo chí, xuất bản đảm bảo bám sát các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc, đưa công tác phát hành sách, báo, tạp chí pháp luật ngày càng phát triển bền vững.

1.14. Các hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày tái lập Bộ Tư pháp và ngày thành lập một số đơn vị thuộc Bộ (chẵn năm).

1.15. Kết quả thực hiện việc đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách tư pháp góp phần xây dựng nền hành chính ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.16. Những vấn đề khác được dư luận quan tâm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành Tư pháp.

*(Chi tiết tại Phụ lục thực hiện các nhiệm vụ truyền thông trọng tâm về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp năm 2021).*

## **2. Giải pháp thực hiện**

2.1. Lựa chọn nội dung truyền thông có tính thời sự, thiết thực, đáp ứng nhu cầu của người dân và xã hội và phù hợp với định hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của Bộ, ngành, hướng trọng tâm vào các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2021; đa dạng hoá các loại hình truyền thông, khuyến khích áp dụng những cách thức truyền thông mới phù hợp với nhu cầu, thói quen của đối tượng tiếp nhận.

2.2. Chủ động cung cấp, định hướng thông tin cho báo chí; tập trung khai thác, đẩy mạnh hoạt động truyền thông phù hợp trên các nền tảng số, ứng dụng mạng xã hội; xây dựng và vận hành thí điểm trang Fanpage “Thông tin Tư pháp”; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin, truyền thông để khai thác và sử dụng khi cần thiết.

2.3. Xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông giữa các đơn vị thuộc Bộ thực hiện công tác báo chí, xuất bản đảm bảo tổ chức thực hiện thống nhất, bài bản, chặt chẽ; nghiên cứu, tham mưu xây dựng các sản phẩm truyền thông mang tính thường xuyên, định kỳ, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân và xã hội về các lĩnh vực hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

2.4. Chủ động lập kế hoạch, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ truyền thông cụ thể; kết hợp ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án dự án, khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2.5. Mở rộng mạng lưới, tăng cường quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan báo chí; thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 2828/BTP-ĐTHVN-ĐTNVN ngày 11/8/2017 về phối hợp thông tin, truyền thông về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2017 – 2021 giữa Bộ Tư pháp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; tiếp tục nghiên cứu xây dựng, ký kết Quy chế phối hợp với các cơ quan báo chí khác để thiết lập cơ chế thông tin, truyền thông toàn diện, đa chiều giữa các bên.

2.6. Thiết lập đầu mối phụ trách công tác truyền thông của các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp, Cục Thi hành án các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phát huy vai trò của Tổ công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

### **3. Tổ chức thực hiện**

#### **3.1. Phân công trách nhiệm**

- Văn phòng Bộ là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức truyền thông trong phạm vi, lĩnh vực do đơn vị quản lý và triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

#### **3.2. Kinh phí thực hiện**

- Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch tự đảm bảo kinh phí thực hiện trong nguồn kinh phí đã được phân bổ theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Đồng thời, tranh thủ tối đa nguồn lực xã hội hóa, vận động tài trợ và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

- Cục Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.